

Số: 5281/TTr-BGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng

(Gửi kèm theo hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12/2021, Bộ Giao thông vận tải (GTVT) kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 24/11/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1977/QĐ-TTg Phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải. Ngày 10/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 03/NQ-CP về Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2021, theo đó tại Nghị quyết số 03/NQ-CP Chính phủ đã giao các bộ, ngành, địa phương *Tập trung chỉ đạo, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh đã được phê duyệt theo nguyên tắc một văn bản sửa nhiều văn bản và theo trình tự, thủ tục rút gọn; chậm nhất trong 6 tháng đầu năm 2022 phải hoàn thành đối với các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ*.

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Quyết định số 1977/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng. Dự thảo Nghị định được xây dựng theo trình tự thủ tục rút gọn để sửa đổi, bổ sung 03 Nghị định gồm:

1. Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2019);

2. Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng (được sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019)

3. Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định là để cắt giảm, đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh, quy định của thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính. Do đó, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Việc xây dựng dự thảo Nghị định để thực hiện theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 Ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 nhằm cắt giảm, đơn giản hóa một số điều kiện kinh doanh, quy định của thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, giảm bớt chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

Việc xây dựng Dự thảo Nghị định có tác động đối với hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng. Do đó, việc xây dựng Dự thảo Nghị định cần bảo đảm các nguyên tắc dưới đây:

a) Đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, các quy định về thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp;

b) Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Việc triển khai xây dựng Nghị định được tuân thủ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm:

1. Để triển khai Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Quyết định số 1977/QĐ-TTg, ngày 25/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 236/QĐ-BGTVT ngày 25/02/2022 ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật triển khai Quyết định số 1977/QĐ-TTg, trong đó có Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Ngày 15/4/2022, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 498/QĐ-BGTVT thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

3. Ngày 06/4/2022, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số 3331/BGTVT-PC gửi các Bộ, ngành, địa phương, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, các hiệp hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan để xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định, đồng thời gửi Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải để đăng tải, lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu tác động.

4. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị, Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải đã chủ trì các cuộc họp với các cơ quan, đơn vị liên quan để tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị.

5. Ngày / /2022, Bộ Giao thông vận tải đã có văn bản số gửi Bộ Tư pháp thẩm định Dự thảo Nghị định. Ngày, Bộ Tư pháp đã có văn bản thẩm định đối với Dự thảo Nghị định.

6. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị và ý kiến của Hội đồng thẩm định, Bộ GTVT đã tổng hợp ý kiến, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện Dự thảo Nghị định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị định gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐCP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐCP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐCP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

Điều 4. Điều khoản thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của Nghị định

2.1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay

a) Sửa đổi thành phần hồ sơ, các thức nộp hồ sơ, trả kết quả để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 15 thủ tục hành chính, bao gồm:

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký các quyền đối với tàu bay - Mã TTHC: 1,003405 (khoản 2, 3, 5 Điều 19 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Đăng ký văn bản IDERA- Mã TTHC: 1,003398 (khoản 1, 2, 5 Điều 23 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Xóa đăng ký văn bản IDERA - Mã TTHC: 1,003393 (khoản 1, 2, 5 Điều 24 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Sửa chữa, bổ sung, điều chỉnh thông tin về đăng ký quốc tịch tàu bay, đăng ký các quyền đối với tàu bay và đăng ký văn bản IDER - Mã TTHC: 1,005193 (Điều 27 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Cung cấp thông tin đăng ký trong Sổ đăng bạ tàu bay - Mã TTHC: 1,003555 (khoản 1, 2, 4 Điều 26 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền sở hữu tàu bay - Mã TTHC: 1,003541 (khoản 1, 2, 5 Điều 15 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay - Mã TTHC: 1,003528 (khoản 1, 2, 5 Điều 16 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quyền chiếm hữu tàu bay - Mã TTHC: 1,003509 (khoản 1, 2 Điều 21 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền ưu tiên thanh toán tiền công cứu hộ, giữ gìn tàu bay - Mã TTHC: 1,003492 (khoản 1, 2, 4 Điều 17 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký quyền sở hữu tàu bay - Mã TTHC: 1,003406 (khoản 1, 2 Điều 20 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Cấp mã số AEP - Mã TTHC: 1,003402 (khoản 1, 2, 5 Điều 22 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Đăng ký tàu bay quốc tịch Việt Nam - Mã TTHC: 1,003747 (khoản 1,2,5 Điều 5 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Đăng ký tạm thời tàu bay mang quốc tịch Việt Nam - Mã TTHC: 1,003708 (Khoản 1,2,5 Điều 6 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch tàu bay - Mã TTHC: 1,003389 (Khoản 2, 3, 5 Điều 7 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

- Xóa đăng ký quốc tịch tàu bay Việt Nam - Mã TTHC: 1,003663 (Khoản 2, 3, 6 Điều 9 Nghị định 68/2015/NĐ-CP ngày 18/8/2015)

b) Chuyển các nội dung Nghị định số 07/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định đăng ký quốc tịch và đăng ký các quyền đối với tàu bay (sau đây gọi là Nghị định số 07/2019/NĐ-CP) vào Nghị định, đồng thời bãi bỏ Nghị định số 07/2019/NĐ-CP để đảm bảo thuận tiện cho việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

2.2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng

a) Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay theo hướng đơn giản hóa điều kiện về vốn tối thiểu đối với doanh nghiệp cảng hàng không khi cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga hành khách; cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa (Điều 16);

b) Sửa đổi thành phần hồ sơ, các thức nộp hồ sơ, trả kết quả để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đồng thời đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với 2 thủ tục hành chính, bao gồm:

- Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1,000452 (Điều 16; Điều 18 Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)

- Cấp lại Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1,000465 (khoản 2 Điều 19 Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)

c) Sửa cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 02 thủ tục hành chính, bao gồm:

- Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung - Mã TTHC: 1.000312 (khoản 2 Điều 10 Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)

- Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh vận chuyển hàng không, Giấy phép kinh doanh hàng không chung - Mã TTHC: 1,000423 (khoản 2 Điều 11 Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)

d) Sửa đổi để giảm ngày giải quyết thủ tục hành chính đối với thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không - Mã TTHC: 1,000574 (Điều 27 Nghị định 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016)

2.3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

a) Sửa đổi thành phần hồ sơ, các thức nộp hồ sơ, trả kết quả để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 17 thủ tục hành chính, bao gồm:

- Cấp lại giấy phép kinh doanh cảng hàng không - Mã TTHC: 1,004674 (khoản 4 Điều 57 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Cấp giấy phép kinh doanh cảng hàng không - Mã TTHC: 1,004682 (khoản 1 Điều 57 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1,004716 (khoản 1 Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1.004719 (khoản 1,2 Điều 52 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Sửa đổi giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không sân bay - Mã TTHC: 1,002855 (khoản 6 Điều 55 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Cấp giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1,004698 (khoản 1 Điều 59 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Cấp lại Giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1,004696 (khoản 4,5,6 Điều 59 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Cấp bổ sung năng định giấy phép nhân viên điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1.002840 (khoản 7 Điều 59 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác sân bay - Mã TTHC: 1,004713 (Khoản 2 Điều 56 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Sửa đổi, bổ sung tài liệu khai thác công trình - Mã TTHC: 1.009439 (Khoản 9 Điều 51 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Thủ tục quyết định đưa công trình, một phần công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay vào khai thác - Mã TTHC: 1,004709 (khoản 4 Điều 51 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Thủ tục chấp thuận phương án đảm bảo an ninh, an toàn đối với hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị trong khu vực cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1,004711 (khoản 5 Điều 50 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1.004724 (khoản 1 Điều 52 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)
- Sửa đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1,002897 (khoản 2 Điều 53 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)

- Đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay để cải tạo, mở rộng, sửa chữa kết cấu hạ tầng - Mã TTHC: 1.002890 (khoản 1 Điều 43 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)

- Đóng tạm thời cảng hàng không, sân bay trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường, sự cố, tai nạn hàng không và các tình huống bất thường khác uy hiếp đến an toàn hàng không, an ninh hàng không - Mã TTHC: 1,002886 (khoản 2 Điều 45 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)

- Đóng tạm thời một phần kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay - Mã TTHC: 1,004706 (khoản 5 Điều 51 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)

b) Sửa đổi thành phần hồ sơ, các thức nộp hồ sơ, trả kết quả để đảm bảo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, đồng thời giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống 30 ngày đối với thủ tục phê duyệt bản vẽ tổng mặt bằng trong phạm vi ranh giới dự án được giao đầu tư - Mã TTHC: 1,009438 (khoản 4 Điều 49 Nghị định 05/2021/NĐ-CP ngày 25/1/2021)

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về bảo đảm nguồn nhân lực

Cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục hành chính có trách nhiệm ảo đảm đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất để thực hiện việc cung cấp dịch vụ công mức độ 4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Về bảo đảm nguồn kinh phí

Kinh phí thực thi Nghị định do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành Nghị định phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng, Bộ Giao thông vận tải xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Hồ sơ dự thảo Nghị định kèm theo Tờ trình này gồm:

- 1. Dự thảo Nghị định.*
- 2. Báo cáo đánh giá tác động.*
- 3. Báo cáo đánh giá tác động của thủ tục hành chính.*
- 4. Báo cáo đánh giá tác động chính sách tại dự thảo Nghị định.*
- 5. Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định.*

6. Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn